

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117 /2024/HSST
Ngày 20/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N**

-Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lý

Bà Bùi Thị Khánh

-Thư ký phiên toà: Ông Bùi Đức Trung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N
- tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh N tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Hoàng Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 96/2024/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2024/QĐXXST-HS ngày 01/8/2024; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2024/TB-TA ngày 12/8/2024 đối với bị cáo:

Trần Văn T - Sinh năm 1998. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Tổ G, phường Y, thành phố T, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Trần Văn L (đã chết) và bà Vũ Thị B. Vợ: Nguyễn Thị Yến N. Có 01 Con, sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2024 đến ngày 24/3/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Điền Đức Đ sinh năm 1987, trú tại xã N, thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Đinh Quang Dinh.

- Anh Dương Đức Mạnh

- Chị Hoàng Thị Lan Anh.

Người chứng kiến: Ông Đỗ Hữu Đại
(đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trần Văn T là người không có công ăn việc làm ổn định. Khoảng 12 giờ ngày 15/3/2024 T đang ở quán karaoke MIMOSA thuộc xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh N thì có người tên Long (*là bạn bè xã hội, T không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể*) sử dụng số điện thoại 0941.871.662 gọi đến số điện thoại 0337.484.886 của T nói “có khách tí gọi thì bán cho người đó”. Long nói ma túy đang để ở trong tờ giấy ăn màu trắng để ở ngã ba Thanh Sơn thuộc xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh N. Sau đó, T đi bộ từ quán MIMOSA đến địa điểm nêu trên, đến nơi T nhìn thấy gói giấy ăn màu trắng đang ở lề đường bên phải, biết đó là gói ma túy mà Long nói, T cúi xuống nhặt lấy và đi về quán MIMOSA. Trên đường đi T mở gói giấy ăn vừa lấy ra kiểm tra bên trong có 04 túi nilon màu trắng kích thước 2 x 2cm miệng có viền màu xanh bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy “Ke”; 01 túi kích thước 2 x 2cm miệng có viền màu xanh bên trong có 04 viên nén gồm 03 viên màu trắng và 01 viên màu vàng là ma túy “Kẹo”.

Khoảng 13 giờ ngày 15/3/2024, Điền Đức Đ sử dụng số điện thoại 0985.839.961 gọi đến số điện thoại 0337.484.886 của T hỏi mua ma túy (03 viên 01 chỉ), T hiểu ý Đ hỏi mua 03 viên ma túy “Kẹo” và 01 chỉ ma túy “Ke”. Lúc này T nói giá bán ma túy là 2.000.000 Đ/1 chỉ “Ke”, 400.000 Đ/1 viên ma túy “Kẹo”, 300.000 Đ tiền ship. Đ Đ ý và hẹn T mang đến chỗ đường rẽ vào trường Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo thuộc phố Vân Ging, phường Ninh Phong, thành phố N để giao dịch mua bán ma túy. Nghe điện thoại của Đ xong, T mở gói ma túy mà Long đưa, lấy ra 01 túi ma túy “Ke” cùng 03 viên ma túy “Kẹo” màu trắng, gói vào tờ giấy ăn màu trắng và cho vào vỏ bao thuốc lá Sài Gòn màu xanh rồi cất giấu vào trong túi áo khoác đang mặc, số ma túy còn lại T cất giấu ở nắp cống trước cửa quán MIMOSA. T gọi điện thoại cho anh Đinh Quang Dinh lái xe taxi đến đón T tại quán MIMOSA, khi Dinh lái xe ô tô biển kiểm soát 35A-091.95 đến quán MIMOSA đón T, lúc này T ngồi lên ghế phụ phía trước của xe ô tô nói Dinh chở đến nơi đã hẹn. Đến nơi, T nói Dinh dừng xe ở lề đường, lúc này T xuống xe đi bộ ra phía sau xe ô tô của Dinh rồi lấy bao thuốc lá Sài Gòn màu xanh bên trong có ma túy “kẹo, ke” đặt lên thanh chắn đường quốc lộ 1A nơi có biển hiệu trường Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo với mục đích để bán cho Đ. Sau đó, T gọi điện thoại cho Đ nói đến địa điểm nêu trên rồi quay lại xe ô tô ngồi chờ. Khoảng 5 phút sau, Đ đi đến hông bên phải của xe ô tô, T kéo cửa kính ghế phụ phía trước xuống, Đ đưa cho T số tiền 3.200.000 Đ (gồm 10 tờ 200.000 Đ và 12 tờ 100.000 Đ). T cầm tiền đếm rồi nói với Đ “không có tiền ship à”, Đ nói T gửi số tài khoản rồi sẽ chuyển tiền ship cho T sau. T Đ ý, rồi chỉ tay về phía bao thuốc lá đựng ma túy và nói “*ở trong bao thuốc lá để ở thanh chắn đường kia*”, ý nói với Đ là ma túy “kẹo, ke” T bán cho Đ để trong bao thuốc lá ở thanh chắn đường để Đ đến lấy, rồi T nói Dinh chở T đi về. Đ đi bộ đến vị trí mà T chỉ nhặt bao

thuốc lá Sài Gòn màu xanh lên Đ mở ra thấy bên trong có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng mở ra bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 4x6cm bên trong có 03 viên dạng nén màu trắng và 01 túi nilon viền xanh kích thước khoảng 2 x 2cm chứa chất tinh thể màu trắng. Biết là ma túy “kẹo”, “ke”, Đ mang về nhà sử dụng hết số ma túy này một mình.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Điền Đức Đ tiếp tục gọi điện thoại cho T hỏi mua 02 viên ma túy “Kẹo” và 03 chỉ ma túy “Ke” và nói T cầm ra chỗ lúc trước mua. T Đ ý và nói với Đ chỉ còn 01 viên ma túy “kẹo” và 03 chỉ ma túy “ke”. Đ Đ ý mua. Do trước đó đã bán ma túy cho Đ nên T và Đ ngầm hiểu giá ma túy lần này Đ hỏi mua tổng là 6.400.000đ, T nói với Đ tiền ship cả hai lần là 800.000đ, Đ Đ ý. Sau đó, T gọi điện thoại cho Dinh nói đến quán MIMOSA đón rồi T điều khiển xe máy đi từ nhà đến quán MIMOSA. Đến nơi T lấy số ma túy còn lại gồm 01 túi đựng 01 viên ma túy “Kẹo” màu vàng và 03 túi đựng ma túy “Ke” đang cất giấu ở nắp cống trước cửa quán MIMOSA gói vào giấy ăn màu trắng rồi cho vào túi nilon màu đen (dạng túi đựng khăn ướt) kích thước khoảng 4 x 15cm có chữ MIMOSA CLUB, T cất giấu gói ma túy vào trong túi áo khoác đang mặc. Sau đó, T lên xe taxi của anh Đinh Quang Dinh và ngồi ở ghế phụ phía trước, lúc này trên xe có Hoàng Thị Lan Anh ngồi ở ghế sau cùng đi ghép xe, T nói anh Dinh chở đến công trường Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo. Đến nơi, T nói với anh Dinh điều khiển xe đi chậm rồi T kéo cửa kính bên ghế phụ phía trước xuống, T dùng tay phải thả túi đựng khăn ướt màu đen có chữ “MIMOSA CLUB” bên trong có chứa ma túy “kẹo, ke” xuống ven đường quốc lộ 1A. Sau đó, T nói Dinh dừng lại khoảng cách đó khoảng 03m, T gọi điện thoại cho Đ đến lấy ma túy. Khi Đ vừa đi đến đứng phía ngoài cửa xe ô tô, T chưa kịp giao dịch trao đổi mua bán ma túy với Đ thì lúc này Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - ma túy phối hợp với Công an phường Ninh Phong đang làm nhiệm vụ phát hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Trần Văn T khai nhận túi nilong đen do T thả xuống ven đường, kiểm tra túi nilong có đặc điểm màu đen, kích thước 4 x 15cm trên mặt túi có chữ “MIMOSA CLUB” (loại vỏ túi đựng khăn ướt), kiểm tra bên trong có 01 gói nhỏ loại giấy ăn màu trắng, bên trong lớp giấy ăn có 04 túi nilong màu trắng miệng túi viền màu xanh kích thước khoảng 2 x 2 cm, trong 03 túi chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi chứa 01 viên màu vàng. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng nói trên theo đúng quy định của pháp luật và đưa Trần Văn T, Điền Đức Đ cùng vật chứng và mời người làm chứng về Trụ sở Công an phường Ninh Phong lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra thu giữ của Trần Văn T số tiền 3.200.000 Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0337.484.886. Thu giữ của Điền Đức Đ gồm: 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn màu xanh bên trong có 01 gói nhỏ được gói ngoài bọc giấy màu trắng mở ra bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước 4 x 6 cm, mở ra bên trong có 01 túi nilon màu trắng

viên màu xanh kích thước khoảng 2 x 2 cm bên trong bảm dính chất tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu Đ lắp sim số 0985.839.961. Thu giữ của Đinh Quang Dinh: 01 xe ô tô nhãn hiệu Grand i10 màu bạc BKS 35A - 091.95.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng trong 03 túi nilong thu giữ của Trần Văn T có tổng khối lượng là 2,09 gam được cho vào túi nilong ký hiệu M1; Viên nén màu vàng có khối lượng 0,455 gam được cho vào túi nilon ký hiệu M2. Gửi các mẫu ký hiệu M1, M2 đi giám định để xác định khối lượng chất ma túy, loại chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 321/KL-KTHS-MT ngày 22/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bảm dính trong túi nilon ký hiệu H6 đều là ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bảm dính ít, không xác định được khối lượng. Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 2,0860 gam, là ma túy, loại Ketamine. Ketamine là chất ma túy thuộc Danh mục III, số thứ tự 40; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,4503 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục IIC, số thứ tự 247; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M1 còn lại có khối lượng 1,6514 gam là ma túy, loại Ketamine. Mẫu chất bột màu vàng ký hiệu M2 còn lại có khối lượng 0,3809 gam là ma túy, loại Methamphetamine, cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong mẫu. Tất cả được niêm phong trong phong bì ghi số 321/KL-KTHS-MT và vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu Đ, lắp sim số 0985.839.961 thu giữ của Điền Đức Đ, quá trình điều tra xác định Đ mượn chiếc điện thoại này của Dương Đức Mạnh, sinh năm 1997, trú tại phố Nhật Tân, phường Tân Thành, thành phố N vào sáng ngày 15/3/2024 để sử dụng liên lạc. Anh Mạnh không biết việc Đ sử dụng chiếc điện thoại nói trên của Mạnh để liên lạc mua ma túy của T như Đ khai báo; do đó anh Mạnh không liên quan đến hành vi vi phạm của Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc điện thoại nói trên cho anh Dương Đức Mạnh theo quy định.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 màu bạc BKS 35A - 091.95, chủ đăng ký là anh Mai Anh Quân, sinh năm 1984, trú tại tổ 2, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh N. Quá trình xác minh xác định anh Mai Anh Quân bán chiếc xe ô tô nói trên của anh Đinh Quang Dinh vào tháng 12/2019 với giá 350.000.000đ. Sau đó, anh Dinh sử dụng chiếc xe ô tô này để hành nghề lái xe taxi đến nay. Ngày 15/3/2024 anh Dinh được T thuê chở từ quán Mimosa thuộc xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh N đi ra thành phố N, anh Dinh không biết việc T cất giấu ma túy để bán, vì thế không liên quan đến hành vi vi phạm của T. Cơ quan Cảnh sát điều tra

đã trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 màu bạc BKS 35A - 091.95 cho anh Đinh Quang Đình theo quy định.

Đối với số tiền 3.200.000 Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0337.484.886, 1,6514 gam là ma túy, loại Ketamine, 0,3809 gam là ma túy, loại Methamphetamine, vỏ, bao gói niêm phong do cơ quan giám định hoàn trả cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố N quản lý để giải quyết cùng vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKSNDTPNB ngày 04/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên tội danh đối với Trần Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị: Hội Đ xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15/3/2024. Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 3.200.000Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0337.484.886; tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000Đ .

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội Đ xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi phạm tội:* Bị cáo Trần Văn T thực hiện hai lần phạm tội như sau:

Lần 1: Khoảng 14 giờ ngày 15/3/2024 tại phố Vân Giang, phường Ninh Phong, thành phố N, Trần Văn T có hành vi bán trái phép 03 viên ma túy MDMA và 01 túi ma túy ketamine với giá 3.200.000 Đ cho Điền Đức Đ.

Lần 2: Đến khoảng 17 giờ cùng ngày tại phố Vân Giang, phường Ninh Phong, thành phố N, Trần Văn T có hành vi cất giấu trái phép 2,0860 gam ma túy loại Ketamine và 0,4503 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán cho Điền Đức Đ thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong tài liệu đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong tài liệu đồ vật bị tạm giữ, Kết luận giám định về chất ma túy bị thu giữ; video trong điện thoại của Điền Đức Đ ghi hình việc trao đổi mua bán ma túy, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Trần Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cất giấu trái phép chất ma túy nhằm bán kiếm lời của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Việc bán trái phép ma túy là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội hậu quả không lường mà hiện nay Đảng và Nhà nước ta đang ra sức ngăn chặn. Bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy hai lần là phạm tội hai lần trở lên. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 đến 07 năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....
b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 triệu Đ đến 500.000.000 triệu Đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Khi quyết định hình phạt, Hội Đ xét xử xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; về hoàn cảnh gia đình bị cáo: Bố đẻ bị cáo bị ung thư mới chết cuối năm 2023. Vợ bị cáo bỏ nhà đi, con của bị cáo còn nhỏ (dưới 3 tuổi), hiện đang phải nhờ mẹ đẻ (bà nội) nuôi dưỡng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ vào những phân tích đánh giá trên, Hội Đ xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng cách ly với xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng thành công dân có ích cho xã hội Đ thời cũng nhằm giáo dục pháp

luật và phòng ngừa chung. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 3.200.000Đ do bị cáo Trần Văn T giao nộp là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số ma túy Ketamin và Methamphetamine bị thu giữ được hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0337.484.886 thu giữ của bị cáo: đây là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[3]. Các vấn đề khác:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra T khai số ma túy này của người tên Long đưa cho T, Long sử dụng số điện thoại 0941.871.662, ngoài ra T không biết rõ tên tuổi và địa chỉ cụ thể của Long ở đâu. Tiến hành điều tra xác định số điện thoại 0941.871.662 mang đăng ký tên Đỗ Thị Lùng, sinh năm 1986, trú tại xóm 6, xã Khánh Thủy, huyện Yên Khánh, tỉnh N. Chị Lùng khai nhận có đăng ký và sử dụng số thuê bao nói trên từ tháng 8/2023 nhưng đến tháng 01/2024 chị Lùng đánh rơi điện thoại lắp sim số thuê bao nói trên, hiện nay chị Lùng không biết ai đang sử dụng sim số thuê bao này. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ về người đàn ông tên Long.

Đối với Điền Đức Đ, tại Cơ quan Công an tiến hành xét nghiệm mẫu nước tiểu của Đ cho kết quả dương tính với ma túy MDMA và Ketamine. Do lượng ma túy thu giữ của Đ ít, không xác định được khối lượng nên không có căn cứ để xử lý về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Điền Đức Đ đã vi phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có đơn xin xác nhận

gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Công an thành N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Điền Đức Đ, hình thức phạt “Cảnh cáo”.

Đối với Mai Anh Quân, việc anh Quân bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Grand i10 màu bạc BKS 35A - 091.95 cho anh Dinh nhưng không chấp hành việc thu hồi giấy đăng ký xe, biển số xe, giấy chứng nhận đăng kiểm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới theo quy định đã vi phạm vào điểm c, Khoản 7, Điều 30, Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Cơ quan điều tra đã thông báo cho Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh N biết để xử lý lỗi vi phạm nêu trên đối với Mai Anh Quân theo quy định.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

Xử phạt Trần Văn T 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15/3/2024.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo .

2. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 3.200.000Đ (*Ba triệu hai trăm nghìn Đ*); 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0337.484.886 thu giữ của bị cáo Trần Văn T.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy bị thu giữ được hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

(*Hiện số tiền 3.200.000Đ đang ở tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N theo giấy ủy nhiệm chi ngày 10/7/2024 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh N*).

Các vật chứng còn lại có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận chứng ngày 10/7/2024 giữa Công an thành phố N và Chi cục thi hành án thành phố N).

3. **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000Đ (*Hai trăm nghìn Đ*).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N
- VKSND thành phố N
- Công an thành phố N
- Chi cục THA. DS TP N
- Thi hành án HS
- Bị cáo, Người CQLNVLQ
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Thủy

